

KẾ HOẠCH TUYỂN SINH CAO HỌC NĂM 2025

Căn cứ Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành theo Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Đại học Huế ban hành kèm theo Quyết định số 1538/QĐ-ĐHH ngày 11/10/2021 của Giám đốc Đại học Huế;

Căn cứ Thông báo số 55/TB-ĐHH ngày 15/01/2025 của Giám đốc Đại học Huế về việc tuyển sinh Cao học năm 2025;

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế thông báo kế hoạch tuyển sinh cao học năm 2025 như sau:

I. Chuyên ngành tuyển sinh: (Xem phụ lục 1)

II. Hình thức và thời gian đào tạo

- Chương trình đào tạo:** Theo định hướng nghiên cứu hoặc ứng dụng.
- Thời gian đào tạo:** Từ 1,5 năm đến 02 năm tùy theo chương trình của ngành đào tạo.
- Hình thức đào tạo:** Chính quy tập trung.

III. Thời gian và địa điểm thu nhận hồ sơ xét tuyển

1. Thời gian thu nhận hồ sơ và xét tuyển:

TT	Đợt xét tuyển	Bắt đầu nhận hồ sơ	Kết thúc nhận hồ sơ	Lịch xét tuyển (Dự kiến)
1	Đợt 1 (Tháng 01 đến tháng 3/2025)	22/01/2025	10/3/2025	20/3/2025
2	Đợt 2 (Tháng 4 đến tháng 6/2025)	01/4/2025	10/6/2025	20/6/2025
3	Đợt 3 (Tháng 7 đến tháng 9/2025)	01/7/2025	10/9/2025	20/9/2025
4	Đợt 4 (Tháng 10 đến tháng 12/2025)	01/10/2025	10/12/2025	20/12/2025

2. Biểu mẫu hồ sơ dự thi: (Xem phụ lục 3)

3. Địa điểm thu nhận hồ sơ dự thi:

- Phòng Đào tạo sau đại học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế: 34 Lê Lợi, phường Phú Hội, quận Thuận Hóa, Thành phố Huế; điện thoại: 0234.3898746 hoặc 0234. 3824234;
- Các điểm tư vấn tuyển sinh và thu nhận hồ sơ (Xem phụ lục 2).

IV. Lệ phí tuyển sinh

1. Đăng ký dự tuyển và sơ tuyển: 300.000đ/01 hồ sơ (Ba trăm nghìn đồng), nộp qua tài khoản của Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, số tài khoản: 122000014705, Ngân hàng Thương mại cổ phần công thương Việt Nam (VietinBank), chi nhánh Huế hoặc nộp trực tiếp tại, Phòng Đào tạo sau đại học, Tầng 2 nhà M, Trường Đại học Sư phạm, số 34 Lê Lợi, phường Phú Hội, quận Thuận Hoá, thành phố Huế; điện thoại: 0234.3898746 hoặc 0234. 3824234.

2. Xét tuyển: 700.000đ/01 hồ sơ dự tuyển (Bảy trăm nghìn đồng), nộp qua tài khoản của Đại học Huế, số tài khoản: 121000014706, Ngân hàng Thương mại cổ phần công thương Việt Nam (VietinBank), chi nhánh Huế hoặc nộp trực tiếp tại Ban Kế hoạch, Tài chính và Cơ sở vật chất - Đại học Huế (gặp cô Hoàng Thị Kim Anh), số 03 Lê Lợi, phường Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, thành phố Huế, ĐT: 0234 3845807; 0983 559 392.

Người dự tuyển khi chuyển khoản phải ghi rõ các thông tin: Họ và tên, điện thoại liên hệ, ngành đăng ký dự tuyển, tên trường đại học thành viên, nơi người dự tuyển đăng ký dự tuyển.

V. Lớp bổ sung kiến thức ngành gần và ngành khác

1. Điều kiện dự học:

Người học nếu có bằng tốt nghiệp đại học không phải ngành đúng với ngành dự tuyển phải học bổ sung kiến thức trước khi dự thi.

2. Các môn học bổ túc kiến thức: Theo danh mục các ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần, ngành khác và các môn bổ sung kiến thức trong tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế (*Kèm theo Quyết định số 2347a/QĐ-ĐHSP ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế*).

3. Hồ sơ đăng ký lớp học

- Đơn xin học (theo mẫu).
- Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp đại học

4. Thời gian học: Dự kiến tổ chức trước khi hết hạn nộp hồ sơ 01 tháng của mỗi đợt xét tuyển và sẽ có thông báo lịch học cụ thể sau.

5. Kinh phí học bổ túc kiến thức:

- 5.1. Khối ngành Khoa học giáo dục và Đào tạo giáo viên: 360.000 đồng/1 tín chỉ.
- 5.2. Khối ngành Khoa học sự sống, Khoa học tự nhiên, Toán & thống kê và Máy tính & công nghệ thông tin: 430.000 đồng/1 tín chỉ.
- 5.3. Khối ngành Khoa học xã hội & hành vi: 370.000 đồng/1 tín chỉ.

VI. Phương thức tuyển sinh và điều kiện dự tuyển

1. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

2. Điều kiện dự tuyển

2.1. Điều kiện ngoại ngữ

Người dự tuyển phải đáp ứng được yêu cầu về trình độ ngoại ngữ sau đây:

a) Bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài hoặc bằng tốt nghiệp đại học trở lên có chương trình đào tạo được thực hiện chủ yếu bằng tiếng nước ngoài hoặc bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp đã được Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận;

b) Bằng tốt nghiệp đại học do các đơn vị thành viên và thuộc Đại học Huế cấp trong thời hạn 02 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển mà chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c) Các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được cấp bởi các đơn vị đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo

tạo công nhận đủ điều kiện tổ chức thi đánh giá năng lực và cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, hoặc các chứng chỉ tương đương khác quy định tại Phụ lục III của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Đại học Huế, các chứng chỉ phải trong thời hạn theo quy định hiện hành tính đến thời điểm hết hạn nhận hồ sơ theo mỗi đợt xét tuyển.

2.2. Điều kiện văn bằng đại học

Người dự tuyển phải đáp ứng được yêu cầu về văn bằng đại học sau đây:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học do các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam cấp. Đối với bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp thì phải có văn bản thẩm định và công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Trường hợp bằng tốt nghiệp đại học là ngành gần hoặc khác với ngành đăng ký dự tuyển trình độ thạc sĩ, người dự tuyển phải hoàn thành bổ sung kiến thức theo quy định tại Điều 8 của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Đại học Huế;

c) Người dự tuyển vào chương trình thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu phải có bằng tốt nghiệp đại học hạng khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập đã được đăng tải trên tạp chí hoặc kỉ yếu hội nghị khoa học có phản biện;

d) Người dự tuyển vào chương trình thạc sĩ theo định hướng ứng dụng của các ngành quản trị và quản lý phải có bằng tốt nghiệp đại học liên quan đến chuyên môn, nghề nghiệp của lĩnh vực quản trị và quản lý hoặc đang công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự tuyển;

đ) Người dự tuyển vào các chương trình đào tạo được dạy và học bằng tiếng nước ngoài phải đáp ứng với quy định tại khoản 5 Điều 5 của Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và tại khoản 3 Điều 7 của Quy định tổ chức và quản lý chương trình đào tạo bằng tiếng nước ngoài tại Đại học Huế ban hành kèm theo Quyết định số 755/QĐ-DHH ngày 06/01/2020 của Giám đốc Đại học Huế.

2.3. Lí lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự.

2.4. Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định.

2.5. Nộp hồ sơ đầy đủ và đúng thời hạn.

VII. Đối tượng và chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

1. Đối tượng

Người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên khi đáp ứng một trong các điều kiện sau:

1.1. Người đang công tác liên tục từ hai năm trở lên (*tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi*) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành.

1.2. Thương binh, người được hưởng chính sách như thương binh.

1.3. Con liệt sĩ.

1.4. Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động.

1.5. Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ hai năm trở lên ở địa phương được quy định là Khu vực 1.

1.6. Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

2. Chính sách

Người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều 10 của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Đại học Huế (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được tính điểm đối tượng ưu tiên là 01 điểm.

VIII. Tiêu chí và quy đổi điểm xét tuyển

1. Tiêu chí

1.1. Tiêu chí 1: Điểm quy đổi bằng tốt nghiệp đại học hoặc tương đương

Chỉ tính Bằng tốt nghiệp đại học đăng ký vào ngành xét tuyển		
Ngành	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm quy đổi
Ngành đúng/Ngành phù hợp	Xuất sắc	10
	Giỏi	9
	Khá	8
	Trung bình khá	7,5
	Trung bình	7
Ngành đúng/Ngành phù hợp	Không tính xếp loại	7
Ngành gần (Đã bỏ túc kiến thức theo quy định)	Không tính xếp loại	7
Ngành khác (Đã bỏ túc kiến thức theo quy định)	Không tính xếp loại	7

Lưu ý: Bằng đại học hoặc tương đương do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp mà không có xếp loại sẽ được tính điểm quy đổi là 8 điểm.

1.2. Tiêu chí 2: Điểm quy đổi bài báo khoa học

STT	Bài báo	Điểm quy đổi
1.	Bài báo đăng ở tạp chí thuộc danh mục WoS hoặc Scopus có hạng Q1, Q2 theo SCImago liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu (tác giả đứng đầu hoặc tác giả liên hệ).	6
2.	Bài báo đăng ở tạp chí thuộc danh mục WoS hoặc Scopus có hạng Q3, Q4 theo SCImago liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu (tác giả đứng đầu hoặc tác giả liên hệ).	5
3.	Bài báo toàn văn đăng ở kỉ yếu hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế có phản biện, có chỉ số ISBN hoặc đăng ở tạp chí khoa học quốc tế khác có chỉ số ISSN (kỉ yếu, tạp chí xuất bản bằng tiếng Anh) hoặc đăng ở tạp chí khoa học được tính điểm (mức điểm tối thiểu từ 0,75 trở lên) theo quy định của Hội đồng Giáo sư nhà nước liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu (tác giả đứng đầu hoặc tác giả liên hệ).	4
4.	Bài báo toàn văn đăng ở kỉ yếu hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia có phản biện, có chỉ số ISBN hoặc đăng ở tạp chí khoa học được tính điểm (mức điểm tối thiểu từ 0,25 trở lên) theo quy định của Hội đồng Giáo sư nhà nước liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu (tác giả đứng đầu hoặc tác giả liên hệ).	3

STT	Bài báo	Điểm quy đổi
5.	Bài báo đăng trên tạp chí có chỉ số ISSN, kỉ yếu hội nghị, hội thảo khoa học khác có phản biện liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu (tác giả đứng đầu hoặc tác giả liên hệ).	2

2. Quy đổi điểm xét tuyển

Điểm xét tuyển được quy đổi như sau:

$$\text{<Điểm xét tuyển>} = \text{<Điểm Tiêu chí 1>} \times 2 + \text{<Điểm Tiêu chí 2>} + \text{<Điểm đối tượng ưu tiên>}$$

Việc xét tuyển được thực hiện như sau:

- Lấy <Điểm xét tuyển> từ cao đến thấp theo từng ngành đào tạo của đơn vị đào tạo đến hết chỉ tiêu xét tuyển. Trong trường hợp người dự tuyển có <Điểm xét tuyển> giống nhau, thứ tự ưu tiên xét tuyển như sau:

- Đối với chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu

+ <Điểm Tiêu chí 2>

+ <Điểm Tiêu chí 1>

- Đối với chương trình đào tạo định hướng ứng dụng

+ <Điểm Tiêu chí 1>

+ <Điểm Tiêu chí 2>

IX. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

1. Đơn xin dự tuyển (theo mẫu).

2. Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp đại học, bảng điểm đại học.

3. Bản sao có công chứng văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có);

4. Các giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (nếu có) được xác nhận của cấp có thẩm quyền. Các giấy tờ này chỉ được bổ sung trước khi Hội đồng tuyển sinh sau đại học duyệt danh sách dự thi chính thức.

5. Sơ yếu lí lịch được cơ quan quản lí nhân sự nơi người dự tuyển đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

6. Công văn giới thiệu dự tuyển của Thủ trưởng cơ quan quản lí nhân sự đối với những người đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước và ngoài nhà nước.

7. Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của một bệnh viện đa khoa hoặc phòng khám tương đương cấp huyện trở lên.

8. Bản sao có công chứng các quyết định tuyển dụng hoặc bổ nhiệm hoặc hợp đồng lao động dài hạn chờ tuyển dụng để chứng nhận thời gian kinh nghiệm công tác chuyên môn.

9. Bản photocopy các bài báo nghiên cứu khoa học (nếu có).

Tất cả các giấy tờ trên được đựng trong túi hồ sơ (cỡ 32 x 26 cm).

Mọi chi tiết xin liên hệ:

Phòng Đào tạo sau đại học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, 34 Lê Lợi, phường Phú Hội, quận Thuận Hóa, Thành phố Huế, điện thoại: 0234.3898746 hoặc 0234. 3824234. 

Nơi nhận:

- Các cơ quan, trường học (để thông báo);
- Đại học Huế (để báo cáo);
- Lưu: VT, ĐTSĐH.

HIỆU TRƯỞNG



TS. Lê Hồ Sơn





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÁC NGÀNH XÉT TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2025 CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM, ĐẠI HỌC HUẾ

(Kèm theo Kế hoạch số 423/KH-ĐHSP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế)

TT	Ngành tuyển sinh	Mã số	Chỉ tiêu ngành
1.	Giáo dục học (Giáo dục học, GD Tiểu học, GD Mầm non, GD Chính trị)	8140101	85
2.	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán	8140111	95
3.	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lý	8140111	
4.	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Hóa học	8140111	
5.	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học	8140111	
6.	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn & TV	8140111	
7.	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Lịch sử	8140111	
8.	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Địa lý	8140111	
9.	Quản lý giáo dục	8140114	250
10.	Toán học	8460102	25
11.	Đại số và lý thuyết số	8460104	15
12.	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	8440103	15
13.	Hoá hữu cơ	8440114	15
14.	Hoá lý thuyết và hoá lý	8440119	10
15.	Sinh học	8420103	25
16.	Động vật học	8430103	05
17.	Thực vật học	8420111	05
18.	Hệ thống thông tin	8480104	20
19.	Văn học	8229030	10
20.	Lý luận văn học	8220120	10
21.	Văn học Việt Nam	8220121	10
22.	Địa lý tự nhiên	8440217	15
23.	Lịch sử Việt Nam	8220313	10
24.	Tâm lý học	8310401	80
	Tổng số		700

Danh sách gồm 24 ngành

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÁC ĐIỂM TƯ VẤN TUYỂN SINH VÀ THU NHẬN HỒ SƠ

(Kèm theo Kế hoạch số: 423/KH-ĐHSP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế)

*** Khu vực miền Bắc**

- Viện Khoa học giáo dục và Phát triển kinh tế, văn hóa, P101, tầng 1, tòa nhà PVV - VINAPHARM, 60B đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. SĐT: 024.22.123.666; 0986 39 4466
- Viện Tâm lý giáo dục, phòng 711, toà B KengNam, E6 Phạm Hùng, Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, SĐT: 0968056773

*** Khu vực miền Trung và Tây Nguyên**

- Phân hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị: Đường Điện Biên Phủ, thành phố Đông Hà; điện thoại: 097 4098168 (thầy Nguyễn Văn Huế);
- Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và giáo dục thường xuyên tỉnh Hà Tĩnh, số 52 Lê Hồng Phong - Hà Tĩnh; điện thoại: 0945542856 (cô Thảo);
- Trường Cao đẳng du lịch Nha Trang, số 02 Điện Biên Phủ, Vĩnh Hòa, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; điện thoại: 0905161517 (thầy Trần Đăng Quang);
- Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Quốc Việt: Tổ 62, Thị trấn Liên Nghĩa, Đức Trọng, Lâm Đồng; điện thoại: 0967216368 (Thầy Phạm Văn Quang);

*** Khu vực miền Nam**

- Trung tâm đào tạo phát triển giáo dục thuộc Viện Nghiên cứu Hợp tác Phát triển giáo dục. Địa chỉ: số 11/10a Nguyễn Ảnh Thủ, ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh, điện thoại: 0902589246 (thầy Đặng Hà Phước Phái)
- Trung tâm Đào tạo và Tư vấn giáo dục, Trường Cán bộ quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh, Số 07- 09 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Điện thoại: 0348246002 hoặc 0986937447
- Viện Đào tạo và Nâng cao thành phố Hồ Chí Minh: Số 02 Mai Thị Lựu, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại: 0908 042 749 (cô Nguyễn Thụy Vũ);
- Trường Trung cấp Tổng hợp Sài Gòn. Địa chỉ: 10/18 Xuân Diệu, P.4, Q. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh hoặc 49A Đường số 3, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh, điện thoại: 0968433499 (cô Vũ Thị Phụng);
- Ban Tổ chức & Đào tạo - Liên hiệp Phát triển Kinh tế và Giáo dục. Địa chỉ: số 03 Hồ Thị Tư, Phường Hiệp Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, điện thoại: 0961202527 - 028.22.171797 (Cô Bùi Ngọc Yến Nhung);
- Trung tâm tuyển sinh & tư vấn giáo dục MTEC, Địa chỉ: 114 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Hotline: 0888.666.718 (Cô Nguyễn Thị Kim Yến)



- Viện Khoa học và quản lý, số 322/2, tổ 1, khu phố 1, phường Trung Dũng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Điện thoại 0911909422 (thầy Lợi);

- Phòng Đào tạo, Trường Cao đẳng Sư phạm Tây Ninh: huyện Ninh Sơn, Tây Ninh; điện thoại: 0938066811 (thầy Nguyễn Thanh Nhân);

- Trường Cao đẳng nghề An Giang: số 841 Trần Hưng Đạo, P. Bình Khánh, TP. Long Xuyên, An Giang; điện thoại: 0985102032 (cô Nguyễn Thị Kim Hoàng); 



ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CAO HỌC NĂM 2025

Kính gửi: - HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC ĐẠI HỌC HUẾ
- BAN TUYỂN SINH SĐH TRƯỜNG ĐHSPT, ĐẠI HỌC HUẾ

1. Họ và tên: Nam ☐; Nữ ☐
2. Sinh ngày: tháng năm 3. Nơi sinh:
4. Số CCCD: Ngày cấp: Tôn giáo:
5. Địa chỉ liên hệ:
..... Số ĐD:, Email:
6. Nghề nghiệp: 7. Chức vụ:
8. Đơn vị công tác hiện nay:
Xã/phường/ thị trấn: Huyện/thị/thành phố: Tỉnh:
9. Thời gian công tác (sau khi tốt nghiệp ĐH):
10. Tốt nghiệp đại học năm:, Tại Trường:
Ngành học:; Hệ đào tạo:; Xếp loại tốt nghiệp⁽¹⁾:
11. Đăng ký dự tuyển cao học ngành:
12. Chương trình đào tạo theo định hướng⁽²⁾: Nghiên cứu ☐ Ứng dụng: ☐
13. Điều kiện ngoại ngữ⁽³⁾:
14. Thành tích trong hoạt động nghiên cứu khoa học
- Tên của đề tài⁽⁴⁾ hoặc bài báo khoa học:
.....
- Tạp chí đã đăng tải:
15. Khen thưởng:
16. Đối tượng ưu tiên: Khu vực I: ☐ Con liệt sĩ: ☐ Thương binh ☐ ;
Anh hùng (LLVT, LĐ): ☐; Người DTTS: ☐; Nạn nhân CĐHH ☐
17. Đăng ký ôn và thi chứng chỉ B1 tiếng Anh: Có ☐ Không ☐
18. Người tư vấn tuyển sinh (nếu có):

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là sự thật và chịu trách nhiệm về những thông tin đã trình bày ở đơn dự tuyển này; nộp hồ sơ đầy đủ và đúng hạn; chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về đào tạo Cao học nếu được trúng tuyển!

....., ngày tháng năm 2025

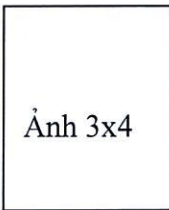
Ký và ghi rõ họ tên

¹ Nếu bằng tốt nghiệp đại học không xếp loại thì ghi **không xếp loại** và gửi kèm bảng điểm đại học kèm theo hồ sơ dự tuyển.

² Chỉ đăng ký đào tạo theo định hướng nghiên cứu khi bằng tốt nghiệp đại học xếp loại khá trở lên hoặc đáp ứng được mục 14.

³ Ghi rõ loại bằng cấp hoặc chứng chỉ, trình độ ngoại ngữ đạt được, đơn vị đào tạo và cấp bằng hoặc chứng chỉ.

⁴ Ghi rõ cấp đề tài (trường, huyện, tỉnh, ...) và vai trò trong đề tài (chủ nhiệm, thư ký, thành viên).



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

I. BẢN THÂN

Họ và tên (*in hoa*): Nam/nữ:

Ngày tháng năm sinh: Nơi sinh:

Dân tộc: Tôn giáo:

Số chứng minh nhân dân: cấp ngày: tại:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay (*ghi rõ xã, phường, thị trấn*):

.....

.....

Trình độ văn hóa: ; Trình độ ngoại ngữ:

Quá trình đào tạo đại học: Hệ đào tạo: Ngành:

Năm TN: Xếp loại TN: Tại Trường:

Quá trình đào tạo thạc sĩ: Hệ đào tạo: Chuyên ngành:

Năm TN: Tại Trường:

Nghề nghiệp, chức vụ công tác hiện nay:

Đơn vị công tác (*ghi rõ xã, phường, thị trấn*):

.....

Số năm công tác trong chuyên ngành/ chuyên ngành đăng ký dự thi:

Ngày vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: tại:

Ngày chính thức vào Đảng CSVN: tại:

Địa chỉ liên lạc khi cần thiết (*ghi rõ địa chỉ và số điện thoại*):

.....

.....

Quá trình hoạt động của bản thân:

Thời gian	Công việc	Đơn vị công tác	Chức vụ

Khen thưởng và kỷ luật

Khen thưởng:

Kỷ luật:

II. GIA ĐÌNH

1. Họ và tên bố: tuổi: Nghề nghiệp:

Nơi làm việc:

- Nơi ở hiện nay:.....
2. Họ và tên mẹ: tuổi: Nghề nghiệp:
- Nơi làm việc:
- Nơi ở hiện nay:.....
3. Họ và tên các anh chị em ruột (*tuổi, nghề nghiệp, nơi ở hiện nay*):
-
-
-
-
-
-
-
-
4. Họ và tên vợ hoặc chồng:..... tuổi: Nghề nghiệp:
- Nơi làm việc:
- Nơi ở hiện nay:.....
5. Họ và tên các con, tuổi, nghề nghiệp:
-
-
-
-
-

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu có gì không đúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

**Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan
(hoặc Chủ tịch UBND xã, phường)**

Ngày.....tháng.....năm 2025
Người khai ký tên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Xác nhận Ông/ Bà:

Ngày sinh: Nơi sinh:

Chức vụ và đơn vị công tác hiện nay:

Có quá trình công tác như sau:

Thời gian công tác (ghi rõ ngày, tháng, năm theo quyết định bổ nhiệm)	Công việc	Đơn vị công tác (ghi rõ xã/phường/thị trấn, huyện/thị/thành phố)

....., ngày tháng năm 2025
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC
(Dành cho đối tượng được hưởng ưu tiên)

Xác nhận Ông/ Bà:

Ngày sinh: Nơi sinh:

Chức vụ và đơn vị công tác hiện nay (ghi rõ xã/phường/thị trấn, huyện/thị/thành phố):

.....

.....

Có quá trình công tác như sau:

Thời gian công tác (ghi rõ ngày, tháng, năm theo quyết định bổ nhiệm)	Công việc	Đơn vị công tác (ghi rõ xã/phường/thị trấn, huyện/thị/thành phố)

....., ngày tháng năm 2025
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Ghi chú: Kèm theo bản xác nhận này bản sao công chứng quyết định tuyển dụng, quyết định nâng lương, hợp đồng lao động chờ tuyển dụng,... để chứng nhận thâm niên công tác,...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ HỌC BỔ TÚC KIẾN THỨC

Kính gửi:

- Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế;
- Trưởng Phòng Đào tạo sau đại học;
- Trưởng Khoa

Tôi tên là:

Sinh ngày: Nơi sinh:

Chức vụ và đơn công tác:

.....

Tốt nghiệp đại học ngành:..... -Năm:

Đối tượng dự thi (cán bộ, công chức, doanh nhân, tự do,...):

Địa chỉ liên hệ:

..... Điện thoại:

Xin đăng ký học lớp bổ túc kiến thức ngành: – Năm 2025

Đối chiếu chương trình đào tạo đại học mà tôi được cấp bằng với chương trình bổ túc kiến thức, tôi xin được bảo lưu (miễn học và thi) số môn học sau:

.....

.....

.....

.....

Tôi xin kèm theo đơn này Bằng tốt nghiệp và bảng điểm ở bậc Đại học.

Tôi xin chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của lớp học.

Ý KIẾN CỦA KHOA

..... ngày tháng năm 2025

Người làm đơn

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM



HỒ SƠ
DỰ TUYỂN CAO HỌC
NĂM 2025

NGÀNH:

Họ và tên: Nam ☐ ; Nữ ☐

Sinh ngày: tháng năm Nơi sinh:

Địa chỉ liên hệ:

..... Số ĐTDĐ: email:

Nghề nghiệp: Chức vụ:

Đơn vị công tác hiện nay:

Xã/phường/ thị trấn: Huyện/thị/thành phố: Tỉnh:

Ngày tháng năm bắt đầu công tác trong ngành ĐKDT (sau khi tốt nghiệp ĐH):.....

Tốt nghiệp đại học năm:, Tại Trường:

Ngành học:; Hệ đào tạo:; Xếp loại tốt nghiệp:

Điều kiện ngoại ngữ:

Đối tượng ưu tiên:

Hồ sơ đăng ký dự thi gồm có:

- | | |
|---|--|
| 1. Đơn đăng ký dự thi | 6. Các giấy tờ pháp lý xác nhận đối tượng ưu tiên (nếu có) |
| 2. Sơ yếu lý lịch | 7. Văn bằng hoặc chứng chỉ để miễn thi ngoại ngữ |
| 3. Bản sao có công chứng bằng tốt nghiệp đại học | 8. 04 phong bì dán tem ghi rõ địa chỉ liên hệ và 3 ảnh cỡ 2x3. |
| 4. Giấy chứng nhận sức khỏe của 1 bệnh viện đa khoa | |
| 5. Giấy xác nhận quá trình công tác dành cho đối tượng ưu tiên (nếu có) | |